

Số: 241 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 692/TTr-STNMT ngày 01/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực môi trường, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục I kèm theo).

2. Công bố bãi bỏ 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 (Phụ lục II kèm theo).

3. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 02 thủ tục hành chính mới được công bố tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này (Phụ lục III kèm theo) và bãi bỏ 04 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường đã được ban hành tại Quyết

định số 914/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 và Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục IV kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.Đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch; các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành
Võ Ngọc Thành



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại 1.004246	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký. - Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: + 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (giảm 08 ngày làm việc so với thời gian quy định) trong trường hợp cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở. + 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (giảm 16 ngày làm việc so với quy định) trong trường hợp đăng	Nộp hồ sơ qua một trong các hình thức sau: - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn - Nộp qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Quầy 12 - Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh 69, đường Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015



		<p>ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 01 ngày làm việc) và 04 ngày còn lại có trách nhiệm cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.</p> <p>*Lưu ý: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH</p>			
02	<p>Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại 1.004621</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký. - Thời hạn xem xét cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: + 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (giảm 08 ngày làm việc so với thời gian quy định) trong trường hợp cấp sổ</p>	<p>Nộp hồ sơ qua một trong các hình thức sau: - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn - Nộp qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Quầy 12 - Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh 69, đường Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai</p>	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015</p>



đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở.

+ 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (giảm 16 ngày làm việc so với quy định) trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 01 ngày làm việc) và 04 ngày còn lại có trách nhiệm cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

*Lưu ý: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.



Phụ lục II
ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)


STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (TTHC đã được công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1		Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ TNMT. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.
2		Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở	- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TNMT.
3		Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở	
II	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (TTHC đã được công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1		Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.




Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC TTHC TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn	Mô tả quy trình
1. Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại 2. Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại							
* Trường hợp cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Bước cơ quan phối hợp: Bureau điện tỉnh)	Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04	Các sở ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án		(1) Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Chi cục Bảo vệ môi trường; (2) Lãnh đạo Chi cục phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ; - Chuyên viên kiểm tra tính hợp lệ và đủ điều kiện để trình thành lập Đoàn kiểm tra trong thời gian 04 ngày làm việc (trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu có văn bản thông báo cho chủ dự án, không quá 05 ngày làm việc).
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
			Công chức phòng Kiểm soát ô nhiễm – Chi cục Bảo vệ môi trường	03 ngày; giờ: 24			



		Phê duyệt	Ký nháy của Chi cục trưởng Ký duyệt của Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày; giờ: 16			(3) Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, ký Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (4) Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển Sổ chủ nguồn thải CTNH cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức cá nhân.
4	Bước 4	Trả kết quả (Bước cơ quan phối hợp: Bưu điện tỉnh)	Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày; giờ: 08			
Tổng cộng				07 ngày; giờ: 56			
* Trường hợp cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Bước cơ quan phối hợp: Bưu điện tỉnh)	Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04	Các sở ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án		(1) Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Chi cục Bảo vệ môi trường; (2) Lãnh đạo Chi cục phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ; - Chuyên viên thụ lý xem xét hồ sơ, nếu phát hiện những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, chuyên viên thụ lý thông báo cho chủ
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ Xem xét, kiểm tra hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04 03 ngày; giờ: 24			



			Soạn thảo văn bản thông báo kiểm tra	01 ngày; giờ: 08			nguồn thải CTNH để hoàn thiện hồ sơ.
			Gửi công văn thông báo kiểm tra	04 ngày; giờ: 32			- Trường hợp hồ sơ hoàn chỉnh tiến hành kiểm tra các công trình đăng ký tự xử lý/tái chế chất thải thông qua Đoàn kiểm tra đã được thành lập trước đó hoặc được thành lập lại (<i>trong trường hợp cần thiết</i>) và lập Biên bản kiểm tra theo quy định.
			Kiểm tra thực tế	01 ngày; giờ: 08			- Trường hợp dự án đủ điều kiện để Sở đăng ký chủ nguồn thải CTNH, Trình Lãnh đạo Chi cục BVMT xem xét ký tờ trình cấp giấy xác nhận và dự thảo Sở Chủ nguồn thải CTNH
			Dự thảo Sở đăng ký Chủ nguồn thải CTNH	01 ngày; giờ: 08			(3) Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, ký Sở đăng ký chủ nguồn thải CTNH
3	Bước 3	Phê duyệt	Ký nháy của Chi cục trưởng Ký duyệt của Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày; giờ: 16			- Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường chuyển Sở chủ nguồn thải CTNH cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.
4	Bước 4	Trả kết quả (Bước cơ quan phối hợp: Bưu điện tỉnh)	Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày; giờ: 08			(4) Quầy số 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.
		Tổng cộng		14 ngày; giờ: 112			



Phụ lục IV
BÃI BỎ QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA CÁC TTHC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 441 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
I	Lĩnh vực tài nguyên nước	
1	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	Quyết định 914/QĐ-UBND ngày 18/9/2019
II	Lĩnh vực môi trường	
1	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	Quyết định 914/QĐ-UBND ngày 18/9/2019
2	Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở không tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở	Quyết định 774/QĐ-UBND ngày 19/8/2020
3	Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp cơ sở tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở	